

Số: 23 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 22-23/7/2017 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Học viện, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Học viện báo cáo tóm tắt về Học viện; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo tóm tắt quy trình, công cụ, nội dung tự đánh giá của Học viện và quy trình, công cụ, nội dung đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 16/16/17.

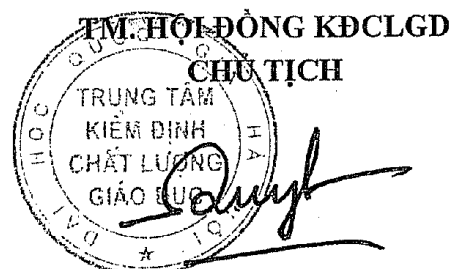
Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo đúng các quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Nông nghiệp Việt Nam cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 54 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 88,5%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Học viện còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Học viện 10 nhóm giải pháp (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo quy định hiện hành.



GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

**Phụ lục 1.**

**Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Nông nghiệp Việt Nam**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: 23/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 7 năm 2017  
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chí            | Kết quả đánh giá |
|---------------------|------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> | 100% đạt         |
| Tiêu chí 1.1        | Đạt              |
| Tiêu chí 1.2        | Đạt              |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> | 100% đạt         |
| Tiêu chí 2.1        | Đạt              |
| Tiêu chí 2.2        | Đạt              |
| Tiêu chí 2.3        | Đạt              |
| Tiêu chí 2.4        | Đạt              |
| Tiêu chí 2.5        | Đạt              |
| Tiêu chí 2.6        | Đạt              |
| Tiêu chí 2.7        | Đạt              |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> | 66,7% đạt        |
| Tiêu chí 3.1        | Đạt              |
| Tiêu chí 3.2        | Chưa đạt         |
| Tiêu chí 3.3        | Đạt              |
| Tiêu chí 3.4        | Đạt              |
| Tiêu chí 3.5        | Đạt              |
| Tiêu chí 3.6        | Chưa đạt         |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> | 85,7% đạt        |
| Tiêu chí 4.1        | Đạt              |
| Tiêu chí 4.2        | Đạt              |
| Tiêu chí 4.3        | Đạt              |
| Tiêu chí 4.4        | Chưa đạt         |
| Tiêu chí 4.5        | Đạt              |
| Tiêu chí 4.6        | Đạt              |
| Tiêu chí 4.7        | Đạt              |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> | 87,5% đạt        |
| Tiêu chí 5.1        | Đạt              |
| Tiêu chí 5.2        | Đạt              |
| Tiêu chí 5.3        | Đạt              |
| Tiêu chí 5.4        | Đạt              |
| Tiêu chí 5.5        | Chưa đạt         |
| Tiêu chí 5.6        | Đạt              |
| Tiêu chí 5.7        | Đạt              |
| Tiêu chí 5.8        | Đạt              |

| Tiêu chí             | Kết quả đánh giá |
|----------------------|------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 6</b>  | 100% đạt         |
| Tiêu chí 6.1         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.2         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.3         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.4         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.5         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.6         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.7         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.8         | Đạt              |
| Tiêu chí 6.9         | Đạt              |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b>  | 85,7% đạt        |
| Tiêu chí 7.1         | Đạt              |
| Tiêu chí 7.2         | Đạt              |
| Tiêu chí 7.3         | Chưa đạt         |
| Tiêu chí 7.4         | Đạt              |
| Tiêu chí 7.5         | Đạt              |
| Tiêu chí 7.6         | Đạt              |
| Tiêu chí 7.7         | Đạt              |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b>  | 100% đạt         |
| Tiêu chí 8.1         | Đạt              |
| Tiêu chí 8.2         | Đạt              |
| Tiêu chí 8.3         | Đạt              |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b>  | 88,9% đạt        |
| Tiêu chí 9.1         | Chưa đạt         |
| Tiêu chí 9.2         | Đạt              |
| Tiêu chí 9.3         | Đạt              |
| Tiêu chí 9.4         | Đạt              |
| Tiêu chí 9.5         | Đạt              |
| Tiêu chí 9.6         | Đạt              |
| Tiêu chí 9.7         | Đạt              |
| Tiêu chí 9.8         | Đạt              |
| Tiêu chí 9.9         | Đạt              |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b> | 66,7% đạt        |
| Tiêu chí 10.1        | Đạt              |
| Tiêu chí 10.2        | Đạt              |
| Tiêu chí 10.3        | Chưa đạt         |


## Phụ lục 2.

### Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Học viện Nông nghiệp Việt Nam

(Kèm theo Nghị quyết số: 25 /NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 7 năm 2017  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2012-2016 cho thấy Học viện có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng, mục tiêu được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội, của đất nước và với chiến lược phát triển ngành Nông nghiệp Việt Nam; đã triển khai nhiều hoạt động có hiệu quả để thực hiện sứ mạng, tầm nhìn; cơ cấu tổ chức được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành và chiến lược phát triển thành trường đại học nghiên cứu đạt chuẩn khu vực và quốc tế; Hội đồng Học viện đã thể hiện rõ vai trò, quyết định chủ trương và nội dung công tác cụ thể theo đề nghị của chính quyền; việc phân cấp quản lý được quy định tường minh; chiến lược phát triển của từng giai đoạn được xây dựng cùng với các chỉ báo, chỉ tiêu cụ thể để thực hiện; các chương trình đào tạo được công bố chuẩn đầu ra, được định kỳ rà soát, điều chỉnh đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; nội dung chương trình đào tạo có tính liên thông; các loại hình đào tạo khá đa dạng; việc chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ khá hiệu quả; phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được chú trọng đổi mới; cơ sở dữ liệu về đào tạo được lưu trữ hệ thống, kết quả học tập được thông báo kịp thời, văn bằng được cấp theo quy định; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng được lập kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế; đội ngũ giảng viên có trình độ cao, trẻ hóa và có sự kế thừa tốt về chuyên môn; cán bộ viên chức được đảm bảo các quyền dân chủ, được tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách, được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt, tìm kiếm việc làm; tỷ lệ sinh viên có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo khá cao; hoạt động khoa học công nghệ được lập kế hoạch cho từng giai đoạn, có các quy định quản lý, hướng dẫn thực hiện các hoạt động; các dự án và đề tài nghiên cứu có xu hướng tăng về số lượng và chất lượng, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và đất nước; hoạt động chuyển giao sản phẩm phục vụ thực tiễn phát triển nông nghiệp và nông thôn tại các địa phương đóng góp lớn cho nguồn thu, duy trì hoạt động tự chủ của Học viện; hoạt động hợp tác quốc tế tuân thủ quy định, đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác với nhiều cơ sở đào tạo và nghiên cứu có uy tín và được khai thác khá hiệu quả; đã được trang bị một số tài sản, máy móc có giá trị, gia tăng đáng kể số lượng công bố quốc tế, các sản phẩm khoa học, giải pháp hữu ích được áp dụng vào thực tế sản xuất; có quy hoạch tổng thể phát triển cơ sở vật chất và đảm bảo đủ các điều kiện phục vụ đào tạo và nghiên cứu; có những giải pháp hữu hiệu tăng nguồn thu; công tác lập kế hoạch tài chính được xây dựng dân chủ, công khai, minh bạch.


Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây: 

i. Cần lồng ghép vào sứ mạng và tầm nhìn các nội dung cốt lõi của mục tiêu tổng quát phát triển toàn diện và bền vững ngành Nông nghiệp; khẳng định tường minh sứ mạng, tầm nhìn trong các văn kiện đại hội Đảng bộ; sứ mạng, tầm nhìn cần phân biệt rõ hơn với mục tiêu tổng quát và thể hiện rõ hơn sự liên kết hữu cơ với các đơn vị thành viên để tạo thêm giá trị gia tăng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; công bố rộng rãi sứ mạng, tầm nhìn, khẩu hiệu hành động để các bên tham gia biết và thực hiện; giá trị cốt lõi cần được ban hành thống nhất trên trang thông tin điện tử và các văn bản khác; nên tham khảo các bên liên quan khi điều chỉnh sứ mạng, mục tiêu; điều chỉnh chiến lược phát triển để có các nghiên cứu đỉnh cao, dẫn dắt, tạo nhu cầu mới của xã hội, của ngành Nông nghiệp; xây dựng các tiêu chí trường đại học đa ngành, đa phân hiệu theo mô hình của đại học nghiên cứu, trung tâm xuất sắc về đổi mới sáng tạo để xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn;

ii. Cần điều chỉnh giai đoạn phát triển trong chiến lược hợp lý hơn (đến năm 2020, tầm nhìn 2030); xác định rõ hơn kế hoạch xây dựng các đơn vị nghiên cứu xuất sắc; tiếp tục rà soát văn bản quản lý để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với yêu cầu mới và tính hiệu quả quản lý; tăng cường giám sát kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cũng như các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020; phát huy hơn nữa vai trò của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, xây dựng hệ thống hiệu quả và có tính ổn định về nhân lực, gắn kết hơn nữa các hoạt động của các đơn vị trong các hoạt động;

iii. Cần định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học sau khi tốt nghiệp, các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động khi xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo, các hình thức đào tạo; tăng thêm tính liên thông cho các khối kiến thức bổ trợ, liên ngành với các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước; có kế hoạch và giải pháp cụ thể để tăng thêm các chương trình liên kết với trường đại học nước ngoài theo các hình thức khác nhau; sớm lập kế hoạch cụ thể và triển khai các hoạt động tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoặc của các tổ chức kiểm định chất lượng trong khu vực, quốc tế;

iv. Nên có các giải pháp phát triển thêm các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, liên kết quốc tế tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng; tăng thêm kiến thức giảng dạy thực tế, kỹ năng thực hành và kết nối doanh nghiệp để tăng kỹ năng nghề nghiệp cho người học; rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần để thể hiện rõ hơn các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá; có các quy định và biện pháp cụ thể để đảm bảo tính bảo mật, khách quan; câu hỏi thi và kiểm tra đánh giá cần chú trọng đến đánh giá được các năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, bám sát chuẩn đầu ra và mục tiêu môn học, phân loại được người học; hệ thống thu thập thông tin của cựu người học về việc làm và thu nhập cần được xây dựng, cập nhật thường xuyên, định kỳ và đầy đủ cho tất cả các loại hình và ngành nghề đào tạo;

v. Cần quan tâm hơn nữa đến công tác tuyển dụng đội ngũ có trình độ cao; quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm những cán bộ quản lý có đủ tiêu chuẩn theo quy định; rà soát tỷ lệ sinh viên/giảng viên của từng ngành đào tạo, căn cứ vào đội ngũ thực tế của đơn vị để có biện pháp điều chỉnh tỷ lệ này phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và định hướng phát triển của Học viện; việc đào tạo nâng cao trình độ, thái độ chuyên nghiệp cho đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên cũng cần thực hiện thường xuyên, định kỳ; 

vi. Cần mở rộng đối tượng khảo sát ý kiến của sinh viên về Tuần sinh hoạt công dân để làm căn cứ cải tiến, nâng cao hiệu quả của hoạt động này; lồng ghép giới thiệu các nội dung hướng nghiệp, thông tin về tình hình việc làm sau tốt nghiệp để sinh viên sớm có định hướng cho việc học tập, rèn luyện và tu dưỡng bản thân; tăng cường vai trò, nhiệm vụ và hoạt động thực tiễn của Tổ công tác sinh viên, lịch làm việc của Tổ cần được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của khoa; tăng cường kết nối với cựu sinh viên để tham gia tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho sinh viên sắp tốt nghiệp;

vii. Nên xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ trung hạn làm cơ sở để xây dựng nhiệm vụ hằng năm, chú trọng các mục tiêu, chỉ số cơ bản cần đạt trên cơ sở nhận diện rõ hơn các sản phẩm khoa học và công nghệ trọng điểm phù hợp thế mạnh của Học viện; tăng cường công bố quốc tế nhằm nâng cao chỉ số nhận diện thương hiệu trên trường quốc tế; lưu ý cân đối nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển một số nhóm nghiên cứu chuyên sâu làm đầu tàu cho các nghiên cứu đỉnh cao; cân đối giữa nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng và nghiên cứu ứng dụng; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học của người học; ban hành các văn bản quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ, về việc thông qua Hội đồng Y đức đối với các nghiên cứu trên người và động vật; có bộ phận chuyên trách về thanh tra - pháp chế để hỗ trợ việc đảm bảo thực thi các quy định về sở hữu trí tuệ và đạo đức y-sinh trong nghiên cứu và phát triển công nghệ;

viii. Nên có chính sách khuyến khích cán bộ giảng viên chủ động phát triển mở rộng hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế tại Học viện; xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, các chương trình chuyển đổi/công nhận tín chỉ với một số đối tác ở các nước Châu Á và khu vực; có các giải pháp tích cực để tăng số lượng các bản ghi nhớ được triển khai trong thực tiễn; gia tăng số lượng các chương trình liên kết quốc tế và số lượng sinh viên quốc tế đến học tập tại Học viện;

ix. Cần cải tiến chất lượng phục vụ của Thư viện, bổ sung đầy đủ học liệu cho các ngành, chuyên ngành đào tạo; có biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ; bố trí đầy đủ các phòng xe-mi-na, sinh hoạt chuyên môn với các trang thiết bị phù hợp; mở rộng khu ký túc xá, xây dựng cảnh quan môi trường hiện đại cho người ở, đặc biệt cho lưu học sinh nước ngoài; bố trí một số phòng cho các sinh hoạt câu lạc bộ sinh viên để người học có điều kiện giao lưu tăng cường các kỹ năng mềm, cải thiện đời sống tinh thần;

x. Cần tăng cường hơn nữa việc cập nhật các văn bản quy định về tài chính để việc lập dự toán và thực chi đúng theo quy định hiện hành; thực hiện tốt hơn công tác quản lý tài sản cố định.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.